TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TĨNH GIA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2019/HSST
Ngày: 11/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĨNH GIA, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Bắc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Quang Học và bà Khương Thị Thanh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Lê Cao Cường – CV: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Lê Ngọc Trung - CV: Kiểm sát viên

Ngày 11/10/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2019/TLST-HS ngày 10/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2019/QĐXXST-HS ngày 26/9/2019 đối với bị cáo:

Trần Văn T - Sinh năm 1980, tại xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Đánh cá; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Trần Xuân T - Sinh năm 1954; Con bà: Nguyễn Thị A - Sinh năm; Vợ: Hoàng Thị H - Sinh năm 1984; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo, bị tạm giữ từ ngày 26 tháng 6 năm 2019 đến ngày 05 tháng 7 năm 2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Hoàng Thị H - Sinh năm: 1984; Trú tại: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Văn N - Sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn Thanh Nam, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh Trần Văn H - Sinh năm: 1985

+ Anh Nguyễn Văn T1 - Sinh năm: 1991

+ Anh Trịnh Nguyên N1 - Sinh năm: 1993

+ Anh Trần Văn Đ - Sinh năm: 2004

+ Anh Nguyễn Văn T2 - Sinh năm: 1994

Đều trú tại: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ sáng ngày 26/6/2019, Trần Văn T, sinh năm 1980, trú tại thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển tàu đánh cá vỏ gỗ do T là chủ tàu đồng thời cũng là thuyền trưởng ra biển đánh bắt cá. Khi tàu xuất bến cách đất liền khoảng 4 – 5 hải lý thì gặp một chiếc thuyền mủng (hay còn gọi là thuyền thúng loại to, có gắn động cơ), trên thuyền mủng có 2 người đàn ông (T không quen biết), một người hỏi T có mua thuốc nổ để đánh bắt cá. T đã đồng ý mua một bịch thuốc nổ đựng trong túi nilon màu đen với số tiền là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của hai người ngồi trên thuyền mủng. Mục đích của việc mua số vật liệu nổ nói trên là để T sử dụng vào việc khai thác, đánh bắt cá.

Đến khoảng 8 giờ sáng cùng ngày khi thuyền đang di chuyển trên biển, T đã mang bịch thuốc nổ màu đen nói trên lên cabin của tàu để kiểm đếm, khi mở túi nilon màu đen ra thì T nhìn thấy và đếm số lượng có 09 (chín) thỏi thuốc nổ hình trụ, chiều dài khoảng hơn 20 cm; 19 (mười chín) kíp nổ nhôm màu trắng và khoảng hơn 2 m dây cháy chậm màu đen. Sau khi kiểm tra xong thì T cất số thuốc nổ ở trên tàu.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày tàu đánh cá của T bị hỏng máy đẩy nên phải quay đầu di chuyển vào bờ. Đến 16 giờ khi đang di chuyển vào cửa biển Lạch Bạng thuộc thôn Thanh Nam, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa thì T phát hiện lực lượng Bộ đội Biên phòng ra tín hiệu dừng tàu để kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện số thuốc nổ đang tàng trữ ở trên tàu nên T đã chỉ đạo con trai Trần Văn Đ ném túi thuốc nổ màu đen xuống biển. Tuy nhiên, sự việc trên đã bị lực lượng Biên phòng phát hiện và yêu cầu T vớt lên để kiểm tra, bên trong túi ni lon có chứa toàn bộ số vật liệu nổ T đã kiểm đếm vào hồi 08 giờ sáng cùng ngày. Lực lượng Biên phòng đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ, tạm giữ toàn bộ tang vật theo quy định của pháp luật.

Tang vật, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm:

- 09 (chín) vật hình trụ tròn màu nâu được niêm phong trong hình hộp chữ nhật (có ký hiệu M1). Mỗi vật dài 25 cm, đường kính 3,2 cm, bên ngoài được bọc bằng giấy màu nâu có in hàng chữ, số "ADI.Ø.32.200g21", bên trong chứa chất bột màu vàng nhạt.

- 19 (mười chín) ống hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng, mỗi ống dài 3,9 cm, đường kính ngoài 0,7 cm một đầu lõm và một đầu rỗng được niêm phong trong hình hộp chữ nhật (có ký hiệu M2).

- 01 (một) đoạn dây hình tròn màu đen, dài 2,35 m, đường kính ngoài 5,4 mm được niêm phong trong hình hộp chữ nhật (có ký hiệu M3).

- 01(một) tàu vỏ gỗ đã qua sử dụng (có chiều dài 14,5 mét, chiều rộng 04 mét, chiều cao 03 mét, công suất máy 90 CV).

Theo kết luận số 1613/PC09 ngày 28/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá: 09 (chín) vật hình trụ tròn màu nâu được niêm phong trong hình hộp chữ nhật (có ký hiệu M1) có tổng khối lượng là 1,66 kg (một phẩy sáu sáu ki lô gam) đều là thuốc nổ, loại Amonit – thuộc vật liệu nổ. 19 (mười chín) ống hình trụ tròn bằng kim loại màu trắng được gửi đến giám định là kíp nổ đốt vỏ nhôm - thuộc vật liệu nổ; 01(một) đoạn dây hình tròn màu đen, dài 2,35 m, đường kính ngoài 5,4 được gửi đến giám định là dây cháy chậm - thuộc vật liệu nổ.

Bản cáo trạng số 68/CT-VKS-P1 ngày 09/9/2019 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn T về tội: "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*". Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản 1 Điều 305; khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự (BLHS); Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt Trần Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Tịch thu, giao cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý 1,60 kg thuốc nổ Amonit, 01 đoạn dây cháy chậm dài 1,57m, 17 kíp nổ đốt vỏ nhôm; Trả lại ngay cho bị cáo Trần Văn T 01(một) tàu vỏ gỗ đã qua sử dụng (có chiều dài 14,5 mét, chiều rộng 04 mét, chiều cao 03 mét, công suất máy 90 CV); Bị cáo phải chịu tiền án phí HSST.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện VKS. Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Phân tích tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 26/6/2019, tại cửa biển Lạch Bạng thuộc thôn Thanh Nam, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ 1,66kg thuốc nổ, loại Amonit - thuộc vật liệu nổ, 01 đoạn dây cháy chậm dài 2,35cm, 19 kíp nổ đốt vỏ nhôm để sử dụng đánh cá, thì bị tổ tuần tra của Ban chỉ huy Biên phòng Hải Hòa, bộ đội biên phòng tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tang vật cùng các chứng cứ có trong hồ sơ và phù hợp với lời khai của người làm chứng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ"* theo khoản 1 Điều 305 BLHS.

[3] Xét tính chất vụ án: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia, tình trạng mua bán, vận chuyển và tàng trữ trái phép vật liệu nổ đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Vi phạm điều kiện về sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. Vì vậy, cần phải tuyên cho bị cáo một hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; năm 2008 bị cáo đã có công cứu giúp 05 người bị nạn trôi dạt trên biển trong thời tiết sóng to, gió lớn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với 02 người đi trên thuyền mủng đã bán số vật liệu nổ cho bị cáo Thành, T không biết họ tên, địa chỉ của 02 người này, do đó Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không đủ căn cứ để xác minh làm rõ và xử lý đối với đối tượng này. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Đối với các thuyền viên Trần Văn H, Nguyễn Văn T1, và Trịnh Nguyên N1, các thuyền viên này không biết việc mua và tàng trữ vật liệu nổ của bị cáo, cũng như chưa thấy bị cáo sử dụng vật liệu nổ. Vì vậy, Cơ quan ANĐT Công an tỉnh Thanh Hóa không xử lý đối với cac thuyền viên trên là hoàn toàn chính xác.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xét về việc tiền công bảo quản tàu cá: Tại phiên tòa chị Hoàng Thị H không yêu cầu bị cáo T phải trả tiền công bảo quản con tàu. Do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Xét về vật chứng:

- Đối với 1,60 kg thuốc nổ Amonit, 01 đoạn dây cháy chậm dài 1,57m, 17 kíp nổ đốt vỏ nhôm là vật chứng còn lại sau giám định. Toàn bộ số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại công ty Minh hương (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019). Đây là vật liệu kinh doanh, sử dụng có điều kiện. Do đó cần phải căn cứ Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hổ trợ năm 2017; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu giao cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01(một) tàu vỏ gỗ đã qua sử dụng (có chiều dài 14,5 mét, chiều rộng 04 mét, chiều cao 03 mét, công suất máy 90 CV), không phải là công cụ hay phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại ngay 01 chiếc tàu trên cho bị cáo là phù hợp.

[8] Xét về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 305; điểm s khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 68 và Điều 70 Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hổ trợ năm 2017; Điều 3, khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ".

- Xử phạt: Trần Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/10/2019. Giao Trần Văn T cho chính quyền Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu giao cho bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thanh Hóa xử lý theo quy định của pháp luật đối với 1,60 kg thuốc nổ Amonit, 01 đoạn dây cháy chậm dài 1,57m, 17 kíp nổ đốt vỏ nhôm là vật chứng còn lại sau giám định. Toàn bộ số

vật chứng này hiện đang được bảo quản tại công ty Minh Hương (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/7/2019).

+ Trả lại ngay cho bị cáo Trần Văn T 01(một) tàu vỏ gỗ đã qua sử dụng (có chiều dài 14,5 mét, chiều rộng 04 mét, chiều cao 03 mét, công suất máy 90 CV)

- Án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm công khai có mặt bị cáo Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Hải Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Cơ quan an ninh điều tra công an tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc